| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN YK-TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ | ***YK,*** *ngày 28 tháng 06 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Th sinh năm 1989; địa chỉ xóm BX, xã KT, Hện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Tr sinh năm 1987; địa chỉ xóm BX, xã KT, Hện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/06/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Th và anh Tr.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**Về con**: Chị Th và anh Tr đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu G sinh ngày 25/02/2012 và cháu H sinh ngày 12/01/2014. Chị Th và anh Tr thỏa thuận, giao cả hai cháu G và cháu H cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành; chị Th không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cho anh Tr, anh Tr cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cả hai cháu G và cháu H.

Chị Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu G và cháu H được sống chung với anh Tr và chị Th có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu G và cháu H; anh Trkhông được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc cháu G và cháu H.

**Về tài sản**: Chị Th và anh Tr đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên cả chị Th và anh Tr đều không yêu cầu Toa án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

**Về án phí**: Chị Th và anh Tr thỏa thuận chị Th nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002052 ngày 13/06/2019 của Chị cục Thi hành án dân sự Hện YK, chị Th được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Lực**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND Hện YK
- UBND xã KT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.